TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: **199**/2024/HS-PT Ngày 27 - 6 – 2024.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu.

2. Ông Vũ Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2024/HSSTngày 14/05/2024 đối với các bị cáo Nguyễn An K và Nguyễn Hoài T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Các Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn An K**; sinh năm: 1997; tại: Thành phố Cần Thơ; thường trú: số G, đường N, Khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: số A B, Tổ A, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1, con bà Nguyễn Thị Kiều N; có vợ và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại - (có mặt)

2. **Nguyễn Hoài T**; sinh năm: 1994; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số C, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: số A, Tổ A, Khu phố I, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Mua bán, sửa chữa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T2, con bà Nguyễn Thị D; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại - (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Phạm Hoài P rủ Hồ Minh Q đi cướp giật tài sản thì Q đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe môtô biển số: 59V2 - 587.50 chở theo Q đi trên các tuyến đường thuộc Quận A, quận G và quận B tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Qua điều tra, xác định được P và Q thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản. Trong đó có 02 vụ đã xác định được bị hại, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 11/5/2023, Phạm Hoài P rủ Hồ Minh Q cướp giật 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax của chị Nguyễn Hồ Ái Q1. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, P đến khu vực đầu đường T, phường T, Quận A bán cho Nguyễn An K 01 điện thoại Vivo Y2 với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax với giá 9.000.000 đồng, khi bán điện thoại P nói cho K biết nguồn gốc của các chiếc điện thoại trên là do P cướp giật mà có. Sau khi mua 02 chiếc điện thoại di động nêu trên thì K mang đến Cửa hàng điện thoại "Nguyễn T" bán điện thoại di động cho Nguyễn Hoài T với tổng số tiền 11.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Khi K bán 02 chiếc điện thoại nêu trên cho T thì K nói cho T biết là điện thoại do người khác cướp giật mà có nhưng do ham thu lợi bất chính nên T vẫn mua. Sau khi mua điện thoại của K, T bán chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y2 cho Đào Văn B với giá 1.200.000 đồng. Khi bán điện thoại cho B thì T không nói cho B biết điện thoại này do người khác cướp giật mà có. B cũng không biết điện thoại di động hiệu Vivo Y2 mà Tân bán là do người khác cướp giật mà có.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 13/5/2023, P và Q giật chiếc diện thoại hiệu Iphone 13, màu hồng của chị Dương Thị Ngọc Á và nhanh chóng tẩu thoát. Lúc này, Công an Q2 đang tuần tra phát hiện truy đuổi bắt quả tang P và Q về hành vi cướp giật nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn An K, Nguyễn Hoài T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Phạm Hoài P, Hồ Minh Q về tội "Cướp giật tài sản", xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 15/3/2024 các bị cáo Nguyễn An K và

Nguyễn Hoài T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sở thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sở thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội để xử phạt các bị cáo 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

+ Các bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, có điều kiện chăm sóc con của các bị cáo, vì hiện nay các bị cáo ở nhà thuê và con của bị cáo còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 15/3/2024 các bị cáo Nguyễn An K và Nguyễn Hoài T kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 11/5/2023, Nguyễn An K mua của bị cáo Phạm Hoài P và Hồ Minh Q 01 điện thoại Vivo Y2 với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax với giá 9.000.000 đồng, các điện thoại do P và Q cướp giật mà có. Đồng thời, sau khi mua 02 chiếc điện thoại di động nêu trên thì K mang đến Cửa hàng điện thoại "Nguyễn T" bán cho Nguyễn Hoài T với tổng số tiền 11.000.000 đồng, thu lợi 1.000.000 đồng. Qúa trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y12 do các bị cáo P, Q cướp giật vào ngày 11/5/2023 hiện chưa xác định được bị hại nên cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Hoài T, Nguyễn An K đối với tài sản do phạm tội mà có là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hoài T, Nguyễn An K về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, không oan sai.

Trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định các bị cáo mua 02 điện do P và Q cướp giật vào ngày 11/5/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y12 do các bị cáo P, Q cướp giật vào ngày 11/5/2023 hiện chưa xác định được bị hại. Do đó, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Hoài T, Nguyễn An K đối với tài sản do phạm tội mà có là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax là có căn cứ, không gây bất lợi cho các bị cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi phạm tội các bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tự nguyện giao tài sản để trả lại, khắc phục hậu quả, trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại. Hơn nữa các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cần xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo hiện đang ổn định cuộc sống, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ hướng dẫn tại tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo được hưởng án treo, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn An K, Nguyễn Hoài T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn An K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- TAND Q.12; (2)
- Công an Q.12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (8)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà.